

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý II năm 2008

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2008

Đơn vị tính : 1 đồng

Stt	Nội dung	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	187,545,133,861	171,174,693,049
1	Tiền	60,594,875,153	57,911,308,903
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	91,697,956,296	81,730,267,227
	- Chứng khoán tự doanh	93,415,510,072	83,447,821,003
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn		
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(1.717.553.776)	(1.717.553.776)
3	Các khoản phải thu	21,738,055,260	18,334,536,885
4	Vật liệu, công cụ tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	13,514,247,152	13,198,580,034
II	Tài sản dài hạn	9,885,412,463	9,804,404,304
1	Tài sản cố định	7,701,674,329	9,620,666,170
	- Tài sản cố định hữu hình	4,657,146,553	6,610,481,050
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	3,044,527,776	3,010,185,120
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	2,000,000,000	0
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	183,738,134	183,738,134
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	197,430,546,324	180,979,097,353
IV	Nợ phải trả	41,761,521,885	29,193,879,685
1	Nợ ngắn hạn	41,761,521,885	29,193,879,685
2	Nợ dài hạn		
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	155,669,024,439	151,785,217,668
1	Vốn góp ban đầu	161,000,000,000	161,000,000,000
2	Vốn bổ sung		
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	(5,330,975,561)	(9,214,782,332)
4	Vốn điều chỉnh		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	197,430,546,324	180,979,097,353



(Ký)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	5,284,904,130	8,664,497,74
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	
3	Doanh thu thuần	5,284,904,130	8,664,497,74
4	Thu lãi đầu tư	27,500,000	430,981,10
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	5,312,404,130	9,095,478,84
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	6,437,490,849	8,789,170,70
7	Lợi nhuận gộp	(1,125,086,719)	306,308,14
8	Chi phí quản lý	5,160,879,748	10,479,377,05
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(6,285,966,467)	(10,173,068,910
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	3,903,000	7,198,672
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	(6,282,063,467)	(10,165,870,238
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)	(6,309,563,467)	(10,596,851,338
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
14	Lợi nhuận sau thuế	(6,282,063,467)	(10,165,870,238
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)		
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		

III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94.58
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		5.4
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	16.13
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		83.86
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.98
	- Khả năng thanh toán hiện hành		5.86
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(5.617)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu Thuần		(5.617)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(5.617)

Hà Nội, Ngày 14 tháng 07 năm 2008 *Uuu*



Đoàn Ngọc Hoàn
Tổng giám đốc